TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **22**/2021/HN-ST
Ngày: 01-6-2021
V/v: "*Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Khoa
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Như Điểm – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa nhân dân thành phố Bà Rịa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Quỳnh A, sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã B, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: Phường Tng, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Phường T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu(vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa, nguyên đơn - chị Hồ Quỳnh A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh Q tự nguyện chung sống có tổ chức đám cưới và đăng kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng chỉ được thời gian ngắn là bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm

sống, khác biệt về lối sống. Anh Q cờ bạc, gây nợ nần, vô tâm và không có trách nhiệm với vợ con. Mặc dù chị đã nhiều lần vun vé, hàn gắn để mong gia đình hạnh phúc, con cái có đầy đủ cha mẹ nhưng mâu thuẫn ngày càng xuất hiện nhiều hơn dẫn tới khó có thể hòa giải. Mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm vào khoảng giữa năm 2020. Từ đó, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay chị Quỳnh A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân rạn nứt không thể tiếp tục cuộc sống chung nên bà yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Q.

Về con chung: Chị Quỳnh A xác định chị và anh Q có 01 (một) con chung tên Nguyễn Quỳnh T.A, sinh ngày 30-8-2018. Theo đơn khởi kiện ban đầu, chị Quỳnh A có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, quá trình làm việc, chị Quỳnh A đồng ý nhường quyền trực tiếp nuôi cháu T.A cho anh Q và nhất trí với việc anh Q không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Quỳnh A tự xác định chị và anh Q không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình làm việc tại Tòa, bị đơn – anh Nguyễn Thanh Q trình bày:

Anh và chị Quỳnh A yêu và tìm hiểu nhau khoảng 01 (một) năm trước khi quyết định tiến đến hôn nhân. Năm 2018, khi về chung sống, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới. Sau khi kết hôn, anh chị sống cùng gia đình anh Q ở địa chỉ tổ 5 khu phố 7 (nay là tổ 2 khu phố 4) phường T, thành phố B. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Anh Q thừa nhận có chơi đánh bạc nhưng là chơi vui vào dịp tết chứ không phải ham mê đến mức nghiện ngập, gây nợ nần như chị Quỳnh A trình bày. Giữa năm 2020, chị Quỳnh A có vấn đề về sức khỏe phải điều trị tại bệnh viện. Sau đó, chị Quỳnh A xin phép được về nhà mẹ đẻ để tiện chăm sóc, phục hồi; anh và gia đình chồng cũng thông cảm tạo điều kiện cho vợ gần gũi mẹ đẻ. Tuy nhiên, sau đó, chị Quỳnh A không chịu trở về chung sống với chồng. Từ đó, hai vợ chồng mỗi người sống một nơi. Anh không biết lý do vì sao chị Quỳnh A yêu cầu ly hôn. Nay đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Quỳnh A, anh Q xác định còn thương vợ thương con nên anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, trường hợp chị Quỳnh A vẫn cương quyết không đồng ý đoàn tụ thì anh không có ý kiến gì khác.

Về con chung: Anh Q xác định có 01 (một) con chung tên Nguyễn Quỳnh T.A, sinh ngày 30-8-2018. Trường hợp ly hôn, anh Q có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Quỳnh A cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Q khẳng định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục và các quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên,

bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về "tranh chấp ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa tiến hành xét xử vắng mặt nguyên bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hồ Quỳnh A và anh Nguyễn Thanh Q chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 15-6-2018 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 35 do UBND phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa cấp; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, theo chị Quỳnh A trình bày, vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn từ năm 2019, nguyên nhân chủ yếu do anh Q ham mê cờ bạc, đề đóm, không chịu khó làm ăn, thiếu trách nhiệm với vợ con. Do nhiều lần khuyên giải chồng không có kết quả nên chị Quỳnh A đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ khoảng tháng 6/2020 đến nay. Còn theo anh Q cho biết, vợ chồng không có mâu thuẫn gì, anh không nắm được lý do vì sao chị Quỳnh A yêu cầu ly hôn.

Tiến hành xác minh để tìm hiểu quá trình chung sống, kết hôn, tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị Hồ Quỳnh A và anh Nguyễn Thanh Q thì được biết: Vợ chồng anh chị chung sống hợp pháp. Chị Quỳnh A làm dâu tại nhà anh Q ở địa chỉ tổ 5, khu phố 7 (nay là tổ 2, khu phố 4) phường T, thành phố B. Tuy nhiên, do gia đình chị Quỳnh A anh Q sống kín tiếng nên địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn. Phía gia đình anh Q cũng có biết sự việc chị Quỳnh A đang nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa và xác định đây là việc riêng của vợ chồng anh chị; tuy anh Q còn tình cảm

với vợ nhưng nay chị Quỳnh A đã cương quyết thì gia đình cũng tôn trọng nguyện vọng, ý kiến của chị.

Tòa án đã nhiều lần mời anh Q và chị Quỳnh A đến để hòa giải nhưng không thành.

Mặc dù trình bày của chị Quỳnh A và anh Q có sự mâu thuẫn nhưng Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng chị Quỳnh A và anh Q thực tế đã không còn chung sống với nhau, mỗi người sống một nơi từ cách đây 01 (một) năm. Trong suốt thời gian từ khi vợ chồng bắt đầu ly thân đến nay, anh Q và chị Quỳnh A vẫn không thể tự giải quyết những bất đồng, mâu thuẫn; chị Quỳnh A vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Việc vợ chồng chị Quỳnh A, anh Q không chung sống với nhau không thuộc các trường hợp được liệt kê tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình bao gồm *"do yêu cầu nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"* mà xuất phát từ tình cảm của chị Quỳnh A.

Từ đó xác định quan hệ vợ chồng giữa chị Quỳnh A và anh Q không thể hàn gắn và khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Quỳnh A đối với anh Q là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Hồ Quỳnh A và anh Nguyễn Thanh Q có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Quỳnh T.A, sinh ngày 30-8-2018 theo Giấy khai sinh số 251 do Ủy ban nhân dân phường T cấp. Theo nguyện vọng của anh Q và được sự thống nhất của chị Quỳnh A, giao cháu Nguyễn Quỳnh T.A cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q không yêu cầu chị Quỳnh A cấp dưỡng cho con. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là không trái quy định pháp luật nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Quỳnh A phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 228, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Quỳnh A.

1. Về hôn nhân: Chị Hồ Quỳnh A ly hôn với anh Nguyễn Thanh Q.

2. Về con chung: Có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Quỳnh T.A, sinh ngày 30-8-2018. Giao cháu Nguyễn Quỳnh T.A cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chị Quỳnh A không cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom com mà không ai được cản trở. Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hồ Quỳnh A phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003235 ngày 01-02-2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bà Rịa. Chị Quỳnh A đã thi hành xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-VKSND thành phố Bà Rịa;
- TAND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
-THADS thành phố Bà Rịa;
- UBND P.T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
-Các đương sự;
-Lưu: Hồ sơ, VP.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thị Thanh Tâm